

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước quý III năm 2025**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 115-QĐ/VPTU ngày 31/8/2025 của Văn phòng Thành ủy về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị dự toán trực thuộc,

Xét đề nghị của Phòng Tài chính Đảng,

CHÁNH VĂN PHÒNG THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025. Văn phòng Thành ủy (đơn vị dự toán cấp 3).

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Điều 2. Văn phòng Thành ủy, các Phòng trực thuộc Văn phòng Thành ủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này; Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2,
- Văn phòng Thành ủy (cấp 1),
- Sở Tài chính,
- Lưu VPTU.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Tấn Thọ

(Biểu số 3 Ban hành kèm theo Quy định số 3869-
QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của
Văn phòng Trung ương Đảng)

Đơn vị: Văn phòng Thành ủy Cần Thơ
Chương: 509

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH QUÝ III/2025
(Kèm theo Quyết định số 08-QĐ/VPTU ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Thành ủy Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III/2025	So sánh	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu tại đơn vị	94.437.578.000	43.289.793.944		
1	Thu đăng phí được cân đối chi hoạt động				
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp				
3	Thu khác		-		
4	Thu kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán	94.437.578.000	43.289.793.944		
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	33.310.566.000	10.886.423.867		
	Trong đó: + Lương, các khoản phụ cấp theo lương, khoản có tính chất theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ	28.159.866.000	9.986.423.867		
	+ Chi hoạt động thường xuyên	5.150.700.000	900.000.000		
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	61.127.012.000	32.403.370.077		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	-		
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
5.3	Thu khác				
5.4	Kinh phí dự án				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	94.437.578.000	24.977.351.900		
1	Chi quản lý hành chính	94.437.578.000	24.977.351.900		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	33.310.566.000	5.680.921.149		
	Trong đó: + Lương, các khoản phụ cấp theo lương, khoản có tính chất theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ	28.159.866.000	5.458.907.962		
	+ Chi hoạt động thường xuyên	5.150.700.000	222.013.187		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	61.127.012.000	19.296.430.751		
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

5	Chi đầu tư phát triển				
5.1	Kinh phí dự án				
11	Chi chương trình mục tiêu				
11.1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
III	Dự toán chi khác		-		
1.1	Chi quản lý hành chính				
1.2	Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên				
1.3	Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên				

LẬP BIỂU



Lê Phước Đức

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thùy Linh



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Tấn Thọ